**TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ**

**MA TRẬN ĐẶC TẢ**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 2**

**NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI 12 (BAN KHXH)**

**1. PHẦN NHẬN BIẾT: 3 đề, mỗi đề có 16 câu ( Từ câu 1 đến câu 16: 4.0 điểm).**

**CHỦ ĐỀ: TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG NƯỚC TA SAU HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ NĂM 1954: (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 1: Một trong những biểu hiện của tình hình Việt Nam giai đoạn 1954 - 1960 là**

A. miền Nam chưa được giải phóng

B. cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội

C. cả nước độc lập, thống nhất

D. miền Nam được hoàn toàn giải phóng

**Câu 1: Một trong những biểu hiện của tình hình Việt Nam giai đoạn 1954 - 1960 là**

A. cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội

B. cả nước độc lập, thống nhất

C. miền Nam được hoàn toàn giải phóng

D. miền Bắc được hoàn toàn giải phóng

**Câu 1: Một trong những biểu hiện của tình hình Việt Nam giai đoạn 1954 - 1960 là**

A. cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội

B. cả nước độc lập, thống nhất

C. đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền

D. miền Nam được hoàn toàn giải phóng

**CHỦ ĐỀ: ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 2: Trong những năm 1976 - 1986, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?**

A. Xây dựng Hội Liên Việt

B. Chống tập đoàn Khơ me đỏ xâm lược

C. Xây dựng Quỹ Độc lập

D. Bầu Quốc hội khóa I

**Câu 2: Trong những năm 1976 - 1986, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?**

A. Chống quân Trung quốc tấn công biên giới

B. Xây dựng Hội Liên Việt.

C. Xây dựng Quỹ Độc lập và phát động tuần lễ vàng

D. Bầu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam thống nhất

**Câu 2: Trong những năm 1976 - 1986, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?**

A. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc

B. Xây dựng Hội Liên Việt

C. Xây dựng Quỹ Độc lập

D. Bầu Quốc hội khóa I

**CHỦ ĐỀ: PHONG TRÀO ĐỒNG KHỞI 1959-1960: (3 đề, mỗi đề 3 câu)**

**Câu 3: Nhân dân miền Nam Việt Nam sử dụng bạo lực cách mạng trong phong trào Đồng khởi (1959- 1960) vì**

A. lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển

B. không thế tiếp tục đấu tranh bằng con đường hòa bình

C. cách mạng miền Nam đã chuyển hẳn sang thế tiến công

D. mọi xung đột chỉ có thể được giải quyết bằng vũ lực

**Câu 3: Phong trào “Đồng khởi” (1959- 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang**

A. giữ vững và phát triển thế tiến công

B. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất

C. chuyển dần sang đấu tranh chính trị

D. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược

**Câu 3: Phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam (1959- 1960) nổ ra trong bối cảnh nào sau đây?**

A. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời

B. Quân giải phóng miền Nam ra đời và đẩy mạnh hoạt động

C. Phong trào chiến tranh du kích diễn ra phổ biến trên toàn miền Nam

D. Mĩ và chính quyền Sài Gòn sử dụng bạo lực chống lại nhân dân

**Câu 4: Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tháng 1/1959 đã có quyết định**

A. dùng đấu tranh ngoại giao đàm phán để kết thúc chiến tranh

B. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ- Diệm

C. tiếp tục đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng cách mạng

D. tiếp tục đấu tranh buộc chính quyền Ngô Đình Diệm phải thực hiện Hiệp định Giơnevơ

**Câu 4: Đối với cách mạng miền Nam, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 1/1959) chủ trương**

A. sử dụng bạo lực cách mạng

B. đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử

C. đẩy mạnh chiến tranh du kích

D. kết hợp đấu tranh chính trị và ngoại giao

**Câu 4: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 15 (1/1959) đã xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam thế nào?**

A. Đấu tranh chính trị đòi Mĩ- Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ

B. Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị để giành chính quyền

C. Đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang

D. Đấu tranh chính trị, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng

**Câu 5: Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam đã**

A. đánh dấu cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi hoàn toàn

B. chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

C. buộc Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài ở Đông Dương

D. làm thất bại cuộc tiến công của quân Pháp lên Việt Bắc

**Câu 5: Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam đã**

A. đánh dấu cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi hoàn toàn

B. buộc Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài ở Đông Dương

C. làm thất bại cuộc tiến công của quân Pháp lên Việt Bắc

D. làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm

**Câu 5: Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam đã**

A. đánh dấu cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi hoàn toàn

B. giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ

C. buộc Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài ở Đông Dương

D. làm thất bại cuộc tiến công của quân Pháp lên Việt Bắc

**CHỦ ĐỀ: ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ III CỦA ĐẢNG 9/1960: (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 6: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam tháng 9/ 1960 xác định vai trò của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam là**

A. quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước

B. thực hiện thống nhất nước nhà

C. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam

D. bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa

**Câu 6: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam tháng 9/1960 chủ trương tiến hành đồng thời**

A. cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

B. cách mạng ruộng đất ở miền Bắc và đấu tranh lật đổ ách thống trị của Mĩ – Diệm ở miền Nam

C. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Bắc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam

D. khôi phục kinh tế ở miền Bắc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam

**Câu 6: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam tháng 9 /1960 xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?**

A. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

B. Quyết định nhất

C. chi viện cho tiền tuyến miền Nam

D. Quyết định trực tiếp

**CHỦ ĐỀ: CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT: (3 đề, mỗi đề 3 câu)**

**Câu 7: Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961- 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ đã**

A. dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm

B. sử dụng các chiến thuật trực thăng vận và thiết xa vận

C. mở rộng chiến tranh xâm lược sang Lào và Campuchia

D. tiến hành chiến dịch tràn ngập lãnh thổ

**Câu 7: Đế quốc Mĩ có thủ đoạn nào sau đây trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) miền Nam Việt Nam?**

A. Tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn

B. Chỉ sử dụng quân đội viễn chinh Mĩ

C. Chỉ sử dụng quân đồng minh Mĩ

D. Chỉ mở các cuộc hành quân tìm diệt

**Câu 7: Đế quốc Mĩ có thủ đoạn nào sau đây trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”(1961-1965) miền Nam Việt Nam?**

A. Tăng viện trợ cho chính quyền Sài Gòn

B. Chỉ sử dụng quân đội viễn chinh Mĩ

C. Chỉ sử dụng quân đồng minh Mĩ

D. Chỉ mở các cuộc hành quân tìm diệt

**Câu 8: Một biện pháp được Mĩ và chính quyền Sài Gòn coi như “xương sống” và “quốc sách” ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1961- 1965 là**

A. lập các “khu trù mật”

B. lập các “vành đai trắng”

C. dồn dân lập “ấp chiến lược”

D. phong tỏa biên giới, vùng biển

**Câu 8: Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961- 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ và chính quyền Sài Gòn  *không* thực hiện biện pháp nào dưới đây?**

A. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc

B. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét

C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”

D. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”

**Câu 8: Tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam (1961- 1965), Mĩ nhằm thực hiện âm mưu chiến lược nào?**

A. Tách rời nhân dân với phong trào cách mạng

B. Chia cắt lâu dài nước Việt Nam

C. Cô lập lực lượng vũ trang cách mạng

D. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương

**Câu 9: Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965), quân dân miền Nam Việt Nam đã**

A. làm thất bại kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp

B. hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút, đánh cho Ngụy nhào”

C. buộc Pháp ký Hiệp định Giơ ne vơ về Đông Dương

D. đánh thắng chiến thuật trực thăng vận của Mĩ và quân đội Sài Gòn

**Câu 9: Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965), quân dân miền Nam Việt Nam đã**

A. làm thất bại kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp

B. hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút, đánh cho Ngụy nhào”

C. buộc Pháp ký Hiệp định Giơ ne vơ về Đông Dương

D. đánh thắng chiến thuật thiết xa vận của Mĩ và quân đội Sài Gòn

**Câu 9: Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965), quân dân miền Nam Việt Nam đã**

A. làm thất bại kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp

B. hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút, đánh cho Ngụy nhào”

C. buộc Pháp ký Hiệp định Giơ ne vơ về Đông Dương

D. đánh thắng chiến thuật trực thăng vận và thiết xa vận

**CHỦ ĐỀ: CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ: (3 đề, mỗi đề 2 câu)**

**Câu 10: Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) của Mĩ là**

A. An Lão

B. Bình Giã

C. Núi Thành

D. Ấp Bắc

**Câu 10: Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) của Mĩ là**

A. An Lão

B. Bình Giã

C. Vạn Tường

D. Ấp Bắc

**Câu 10: Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) của Mĩ là**

A. An Lão

B. Bình Giã

C. Mùa khô 1966-1967

D. Ấp Bắc

**Câu 11: Những lực lượng nào tham gia trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?**

A. Quân Mĩ, quân một số nước đồng minh của Mĩ

B. Quân Mĩ và quân đội Sài Gòn

C. Quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn

D. Quân đội Sài Gòn, quân một số nước đồng minh của Mĩ

**Câu 11: Mặc dù trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mĩ sử dụng nhiều lực lượng tham chiến, nhưng trên chiến trường miền Nam quân Mĩ có vai trò là**

A. lực lượng phối hợp chiến đấu

B. lực lượng chủ yếu

C. lực lượng chiến đấu duy nhất

D. cố vấn chỉ huy

**Câu 11: Với chiến lược quân sự “tìm diệt”, Mĩ có âm mưu gì để thay đổi trong cục diện chiến tranh ở chiến trường miền Nam giai đoạn 1965-1968?**

A. Tạo lợi thế trên mặt trận ngoại giao, nhanh chóng kết thúc chiến tranh

B. Giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy lực lượng của ta trở về phòng ngự

C. Mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương

D. Đánh bại quân chủ lực của ta và kết thúc chiến tranh

**CHỦ ĐỀ: CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH VÀ ĐÔNG DƯƠNG HÓA CHIẾN TRANH: (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 12: Trong giai đoạn 1969 - 1973, Mĩ có hành động nào sau đây ở Việt Nam?**

A. Lôi kéo tất cả các nước châu Phi tham chiến

B. Lôi kéo tất cả các nước châu Á tham chiến

C. Vận động các nước Đông Âu tham chiến

D. Rút quân đồng minh của Mĩ khỏi miền Nam

**Câu 12: Trong giai đoạn 1969 - 1973, Mĩ có hành động nào sau đây ở Việt Nam?**

A. Lôi kéo tất cả các nước châu Phi tham chiến

B. Lôi kéo tất cả các nước châu Á tham chiến

C. Vận động các nước Đông Âu tham chiếm

D. Rút dần lực lượng quân Mĩ khỏi miền Nam

**Câu 12: Trong giai đoạn 1969 – 1973, Mĩ có hành động nào sau đây ở Việt Nam?**

A. Tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn

B. Lôi kéo tất cả các nước châu Á tham chiến

C. Vận động các nước Đông Âu tham chiếm

D. Lôi kéo tất cả các nước châu Phi tham chiến

**CHỦ ĐỀ: CHỦ TRƯƠNG, KẾ HOẠCH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM: (3 đề, mỗi đề 2 câu)**

**Câu 13: Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) đề ra chủ trương nào sau đây?**

A. Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung

B. Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế bao cấp

C. Tiếp tục con đường cách mạng bạo lực

D. Phát triển kinh tế nhiều thành phần

**Câu 13: Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) chủ trương đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận**

A. quân sự, kinh tế, ngoại giao

B. quân sự, ngoại giao, văn hóa

C. quân sự, chính trị, ngoại giao

D. chính trị, kinh tế, văn hóa

**Câu 13: Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam được Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) xác định là gì?**

A. Giải phóng miền Nam trong năm 1975

B. Chỉ đấu tranh chính trị để thống nhất đất nước

C. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

D. Tiến hành cuộc cách mạng ruộng đất

**Câu 14: Sau chiến thắng Đường số 14-Phước Long của quân dân miền Nam Việt Nam (tháng 1/1975), chính quyền Sài Gòn đã**

A. đưa quân đến hòng chiếm lại nhưng thất bại

B. phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa

C. nhanh chóng rút quân để bảo toàn lực lượng

D. phối hợp với quân Mĩ phản công tái chiếm

**Câu 14: Sau chiến thắng Phước Long (1/1975) thái độ của Mĩ đối với miền Nam là**

A. đưa quân quay trở lại miền Nam

B. phản ứng quyết liệt bằng ngoại giao

C. không có phản ứng gì

D. phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa

**Câu 14: Chiến thắng Đường số 14- Phước Long (cuối năm 1974- đầu năm 1975) của quân dân Việt Nam đã**

A. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn sang lực lượng sang tiến công

B. chứng tỏ khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mĩ vào miền Nam rất hạn chế

C. buộc Mĩ phải tuyên bố ‘’Phi Mĩ hóa’’ chiến tranh xâm lược Việt Nam

D. mở đầu cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam

**CHỦ ĐỀ: XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 15: Sau cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước, nước Việt Nam chuyển sang giai đoạn**

A. đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội

B. cách mạng ruộng đất

C. xây dựng Quỹ Độc lập

D. tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I

**Câu 15: Sau cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước, nước Việt Nam chuyển sang giai đoạn**

A. tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I

B. xây dựng Hội Liên Việt

C. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

D. Cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội

**Câu 15: Sau cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước, nước Việt Nam chuyển sang giai đoạn**

A. tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I

B. xây dựng Hội Liên Việt

C. cách mạng xã hội chủ nghĩa

D. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

**CHỦ ĐỀ: ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 16: Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là**

A. mở rộng hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp

B. thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn

C. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm

D. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế

**Câu 16: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), về chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương**

A. duy trì cơ chế quản lí kinh tế bao cấp

B. duy trì cơ chế quản lí kinh tế tập trung

C. xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

D. chưa mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại

**Câu 16: Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986) có nội dung nào sau đây?**

A. Chỉ tập trung đổi mới về văn hóa

B. Chỉ tập trung đổi mới về chính trị

C. Chỉ đổi mới về tổ chức và tư tưởng

D. Đổi mới toàn diện và đồng bộ

**2. PHẦN HIỂU: 3 đề, mỗi đề có 12 câu (Từ câu 17 đến câu 28: 3.0 điểm).**

**CHỦ ĐỀ: TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG NƯỚC TA SAU HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ NĂM 1954: (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 17: Nét nổi bật nhất của tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là**

A. Mĩ thay chân Pháp, đưa tay sai lên nắm chính quyền ở miền Nam

B. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ

C. miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và tiến lên CNXH

D. đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị-xã hội khác nhau

**Câu 17: Nội dung nào sau đây  *không* phản ánh đúng tình hình Việt Nam trong thời kì1954- 1975?**

A. Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền

B. Miền Bắc đã được giải phóng

C. Miền Nam chưa được giải phóng

D. Cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội

**Câu 17: Ngay sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, Mĩ có hành động nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?**

A. Tăng thêm quân đội viễn chinh

B. Rút hết quân viễn chinh về nước

C. Dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm

D. Đưa quân đồng minh vào tham chiến

**CHỦ ĐỀ: PHONG TRÀO ĐỒNG KHỞI 1959-1960: (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 18: Phong trào Đồng khởi (1959- 1960) ở miền Nam Việt Nam thắng lợi dẫn đến sự ra đời của**

A. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam

B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương

C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam

D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh

**Câu 18: Thắng lợi phong trào Đồng khởi (1959- 1960) ở miền Nam Việt Nam đã**

A. làm phá sản chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mĩ

B. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

C. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm

D. trực tiếp buộc Mĩ đưa quân đội tham chiến tại chiến trường miền Nam

**Câu 18: Trong thời kì 1954-1975, phong trào nào là mốc đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?**

A. “Đồng khởi”

B. Phá “Ấp chiến lược”

C. “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”

D. “Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt”

**CHỦ ĐỀ: CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT: (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 19: Năm 1963, quân dân miền Nam Việt Nam giành thắng lợi trong trận**

A. Bình Giã (Bà Rịa

B. Đồng Xoài (Bình Phước)

C. Ấp Bắc (Mĩ Tho)

D. Ba Gia (Quảng Ngãi)

**Câu 19: Chiến thắng Ấp Bắc (1/1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào sau đây của Mĩ?**

A. Chiến tranh cục bộ

B. Chiến tranh đặc biệt

C. Việt Nam hóa chiến tranh

D. Đông Dương hóa chiến tranh

**Câu 19: Năm 1963, quân dân miền Nam Việt Nam giành thắng lợi trong trận Ấp Bắc (Mĩ Tho) đã dấy lên phong trào**

A. Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công

B. Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt

C. Chống Mĩ bình định, lấn chiếm

D. Phá ấp chiến lược, lập làng chiến đấu

**CHỦ ĐỀ: CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ: (3 đề, mỗi đề 2 câu)**

**Câu 20: Ngày 18/8/1965, Mĩ mở cuộc tiến công vào thôn Vạn Tường (Quảng Ngãi) với mục tiêu chủ yếu nào sau đây?**

A. Tiêu diệt một đơn vị chủ lực Quân giải phóng miền Nam

B. Tiêu diệt toàn bộ chủ lực Quân giải phóng miền Nam

C. Thử nghiệm chiến thuật trực thăng vận

D. Thử nghiệm chiến thuật thiết xa vận

**Câu 20: Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965 của quân dân miền Nam Việt Nam mở đầu cao trào đấu tranh nào sau đây?**

A. Một tấc không đi, một li không rời

B. Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt

C. Chống Mĩ bình định, lấn chiếm

D. Phá ấp chiến lược, lập làng chiến đấu

**Câu 20: Chiến thắng trong trận Vạn Tường thể hiện khả năng gì của quân ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?**

A. Đánh thắng hoàn toàn quân Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”

B. Có khả năng đánh thắng quân Mĩ trong “Chiến tranh cục bộ”

C. Chiến thắng Mĩ trên mặt trận chính trị trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”

D. Chiến thắng Mĩ trên mặt trận ngoại giao

**Câu 21: Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 của quân đội và nhân dân Việt Nam?**

A. Tạo ra sự thay đổi lớn về so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam

B. Là một đợt tổng khởi nghĩa ở các đô thị, có lực lượng vũ trang làm nòng cốt

C. Là biểu hiện của sự kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng

D. Căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút” của cuộc kháng chiến

**Câu 21: Chiến thắng nào của ta có tính chất quyết định làm phá sản “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ?**

A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

B. Chiến thắng hai mùa khô 1965- 1966; 1966- 1967

C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

D. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972

**Câu 21: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân dân Việt Nam đã buộc chính quyền Mĩ phải**

A. “ xuống thang” chiến tranh và kí kết Hiệp định Pari về Việt Nam

B. “ xuống thang” chiến tranh và chấp nhận đến đàm phán ở Pari

C. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam

D. ngừng hẳn viện trợ quân sự cho chính quyền và quân đội Sài Gòn

**CHỦ ĐỀ: CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH VÀ ĐÔNG DƯƠNG HÓA CHIẾN TRANH: (3 đề, mỗi đề 2 câu)**

**Câu 22: Thủ đoạn mới được đế quốc Mĩ thực hiện trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

A. Tăng số lượng ngụy quân và sử dụng như lực lượng xung kích

B. Tận dụng xương máu người Việt Nam

C. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành xâm lược Lào, Campuchia

D. Cô lập cách mạng Việt Nam

**Câu 22: Thủ đoạn thâm độc của Mĩ và cũng là điểm khác trước mà Mĩ đã thực hiện trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

A. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa

B. Thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”

C. Tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp của quân đội Mĩ

D. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam

**Câu 22: Trong quá trình thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”, hoạt động nào của Mĩ gây bất lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta?**

A. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương

B. Có sự phối hợp hỏa lực, không quân của Mĩ

C. “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”

D. Dùng thủ đoạn ngoại giao, thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô

**CHỦ ĐỀ: HIỆP ĐỊNH PARI: (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 23: Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam?**

A. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam có hai chính quyền

B. Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh

C. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị

D. Hai bên ngừng bắn và trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt

**Câu 23: Nội dung nào  *không* phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973?**

A. Là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam

B. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước

C. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao

D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam

**Câu 23: Việc Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết và việc quân Mĩ rút quân khỏi miền Nam đã có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình ở miền Nam?**

A. Tạo nên sự thay đổi trong so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam

B. Quân Mĩ vẫn còn ở lại miền Nam, tình hình cách mạng gặp khó khăn

C. Lực lượng cách mạng lớn mạnh về mọi mặt, có khả năng đánh đổ quân đội Sài Gòn

D. Chính quyền và quân đội Sài Gòn hoang mang dao động, có nguy cơ sụp đổ

**CHỦ ĐỀ: CHỦ TRƯƠNG, KẾ HOẠCH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM: (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 24: Chiến thắng đường 14- Phước Long (từ ngày 22/12/1974 đến ngày 6/1/1975) của Quân dân miền Nam cho thấy**

A. so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng

B. khả năng Mĩ can thiệp trở lại bằng quân sự rất cao

C. so sánh lực lượng thay đổi bất lợi cho cách mạng

D. nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” đã hoàn thành

**Câu 24: Chiến thắng Phước Long (tháng 1/1975) của quân dân Việt Nam cho thấy**

A. khả năng thắng lớn của quân giải phóng

B. quân đội Sài Gòn đã tan rã hoàn toàn

C. khả năng can thiệp trở lại của Mĩ rất cao

D. nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” đã hoàn thành

**Câu 24: Cuối 1974 đầu 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự, trọng tâm là ở đâu?**

A. Đồng bằng Nam bộ

B. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ

C. Trung bộ và Khu V

D. Mặt trận Bình Trị Thiên

**CHỦ ĐỀ: CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẠY XUÂN NĂM 1975: (3 đề, mỗi đề 2 câu)**

**Câu 25: Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là**

A. nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam

B. làm cho tinh thần địch hốt hoảng, mất khả năng chiến đấu

C. từ tiến công chiến lược phát triển thành Tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam

D. thắng lợi lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta

**Câu 25: Thắng lợi của chiến dịch nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam sang giai đoạn Tổng tiến công chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam?**

A. Huế - Đà Nẵng

B. Đường số 14 - Phước Long

C. Tây Nguyên

D. Đường 9 - Nam Lào

**Câu 25: Trong chiến dịch Tây Nguyên, ta đã chọn địa điểm nào để đánh nghi binh?**

A. Buôn Ma Thuột và Kon Tum

B. Buôn Ma Thuột và Plâyku

C. Plâyku và Kon Tum

D. Kon Tum

**Câu 26: Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam?**

A. Huế- Đà Nẵng

B. Đường 14- Phước Long.

C. Hồ Chí Minh

D. Tây Nguyên

**Câu 26: Trong thời kì 1954- 1975, sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Ngụy nhào”?**

A. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết (1973)

C. Toán lính Mĩ cuối cùng rút khỏi Việt Nam (9/1973)

D. Chiến thắng Điện Biên phủ trên không (1972)

**Câu 26: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc với thắng lợi của chiến dịch nào sau đây?**

A. Chiến dịch Biên giới

B. Chiến dịch Việt Bắc

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ

**CHỦ ĐỀ: HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC VỀ MẶT NHÀ NƯỚC: (3 đề, mỗi đề 2 câu)**

**Câu 27: Tại Hà Nội năm 1976, Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên đã quyết định**

A. tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

B. cải cách ruộng đất trong cả nước

C. thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh

D. tiến hành đổi mới đất nước

**Câu 27: Tại kì họp thứ nhất (1976), Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất đã quyết định**

A. tổ chức cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước

B. bình thường hóa quan hệ ngoại giao với nước Mĩ

C. biện pháp thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ

D. thủ đô là Hà Nội

**Câu 27: Năm 1976, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất đã quyết định**

A. Quốc kỳ là cờ đỏ sao vàng

B. cải cách ruộng đất trong cả nước

C. thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh

D. tiến hành đổi mới đất nước

**Câu 28: Nội dung nào dưới đây *không* phải là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam sau đại thắng Xuân 1975?**

A. Tạo điều kiện để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

B. Tạo những điều kiện thuận lợi để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội

C. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước

D. Tạo những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ đối ngoại

**Câu 28: Nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Việt Nam sau Đại thắng Xuân 1975 là gì?**

A. Thực hiện ngay công cuộc đổi mới đất nước

B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước

C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ

D. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô

**Câu 28: Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam (9/1975) đề ra nhiệm vụ nào sau đây cho cách mạng Việt Nam?**

A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước

B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước

C. Bầu ra các chức vụ lãnh đạo cao nhất của đất nước

D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ

**3. PHẦN VẬN DỤNG: 3 đề, mỗi đề có 8 câu ( Từ câu 29 đến câu 36: 2.0 điểm)**

**CHỦ ĐỀ: CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT: (3 đề, mỗi đề 2 câu)**

**Câu 29: Trên mặt trận quân sự, chiến thắng nào của quân dân ta có tính chất mở màn cho việc đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?**

A. Bình Giã (Bà Rịa)

B. Ba Gia (Quảng Ngãi)

C. Đồng Xoài (Biên Hoà)

D. Ấp Bắc (Mĩ Tho)

**Câu 29: Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?**

A. Ấp Bắc

B. Bình Giã

C. Đồng Xoài

D. Ba Gia

**Câu 29: Chiến thắng nào đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam?**

A. Ấp Bắc (Mĩ Tho), Vạn Tường (Quảng Ngãi), Núi Thành (Quảng Nam)

B. Phong trào phá ấp chiến lược toàn miền Nam

C. Bình Giã (Bà Rịa)

D. An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước).

**Câu 30: Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của Mĩ là**

A. An Lão

B. Tuyên Quang

C. Cao Bằng

D. Thất Khê

**Câu 30: Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của Mĩ là**

A. Ba Gia

B. Tuyên Quang

C. Cao Bằng

D. Thất Khê

**Câu 30: Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của Mĩ là**

A. Đồng Xoài

B. Tuyên Quang

C. Cao Bằng

D. Thất Khê

**CHỦ ĐỀ: CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH: (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 31: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam đã**

A. giáng đòn nặng nề vào chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ

B. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ

C. buộc Mĩ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”

D. buộc Mĩ bắt đầu triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”

**Câu 31: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải**

A. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam

B. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh cục bộ

C. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam

D. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh đặc biệt

**Câu 31: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam buộc Mĩ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược nào sau đây?**

A. Chiến tranh đặc biệt

B. Việt Nam hóa chiến tranh

C. Chiến tranh cục bộ

D. Phản ứng linh hoạt

**CHỦ ĐỀ: HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC VỀ MẶT NHÀ NƯỚC: (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 32: Tại sao nước ta cần phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?**

A. Do mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức Nhà nước khác nhau

B. Đảng cần có một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước

C. Phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử “Nước VN là một, dân tộc Việt Nam là một”

D. Nhân dân mong muốn được sum họp một nhà và có một Chính phủ thống nhất

**Câu 32: Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam trong những năm 1975- 1976 đã**

A. tạo cơ sở để Việt Nam gia nhập Liên bang Đông Dương

B. tạo ra những khả năng to lớn để bảo vệ tổ quốc

C. đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước về kinh tế

D. đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành

**Câu 32: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975- 1976)?**

A. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị

B. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc

C. Tạo điều kiện để thống nhất đất nước trên các lĩnh vực khác

D. Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập tổ chức Asean

**CHỦ ĐỀ: TỔNG HỢP CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC: (3 đề, mỗi đề 4 câu)**

**Câu 33: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) và Cách mạng tháng Tám năm 1945 Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?**

A. Có lực lượng vũ trang cách mạng gồm ba thứ quân

B. Từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy

C. Từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng

D. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân

**Câu 33: Cách mạng tháng Tám 1945 và cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam có điểm chung là**

A. xóa bỏ được tình trạng đất nước bị chia cắt

B. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân

C. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước

D. được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới

**Câu 33: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 đều**

A. có sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng

B. có sự điều chỉnh phương châm tác chiến

C. tiêu diệt mọi lực lượng của đối phương

D. là những trận quyết chiến chiến lược

**Câu 34: Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam đã đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc?**

A. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954)

B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (năm 1972)

C. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954- 1975)

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954)

**Câu 34: Sự kiện nào mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam?**

A. Cách mạng tháng Tám thành công (1945)

B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930)

C. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước thắng lợi (1975)

D. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1954)

**Câu 34: Bài học kinh nghiệm quý báu được rút ra từ thực tiễn cách mạng Việt Nam trong thế kỉ XX là**

A. giải quyết các mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp

B. không ngừng củng cố khối liên minh công- nông

C. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

D. thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày

**Câu 35: Năm 1975, quân dân Việt Nam giành thắng lợi quân sự nào sau đây?**

A. Chiến dịch Tây Nguyên

B. Chiến dịch Việt Bắc

C. Chiến dịch Biên giới

D. Trận Điện Biên Phủ trên không

**Câu 35: Năm 1975, quân dân Việt Nam giành thắng lợi quân sự nào sau đây?**

A. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng

B. Chiến dịch Việt Bắc

C. Chiến dịch Biên giới

D. Trận Điện Biên Phủ trên không

**Câu 35: Năm 1975, quân dân Việt Nam giành thắng lợi quân sự nào sau đây?**

A. Chiến dịch Hồ Chí Minh

B. Chiến dịch Việt Bắc

C. Chiến dịch Biên giới

D. Trận Điện Biên Phủ trên không

**CHỦ ĐỀ: ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC: (3 đề, mỗi đề 1 câu)**

**Câu 36: Một trong những nhiệm vụ nhân dân Việt Nam thực hiện trong những năm 1975 – 1979 là**

A. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

B. Kháng chiến chống Pháp

C. Đấu tranh giành chính quyền

D. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc

**Câu 36: Một trong những nhiệm vụ nhân dân Việt Nam thực hiện trong những năm 1976 – 1986 là**

A. Bảo vệ biên giới Tây Nam

B. Xây dựng Hội Liên Việt

C. Xây dựng Quỹ độc lập

D. Bầu Quốc hội khóa I

**Câu 36: Một trong những nhiệm vụ nhân dân Việt Nam thực hiện trong những năm 1976 – 1986 là**

A. Xây dựng Quỹ Độc lập

B. Xây dựng Hội Liên Việt

C. Bảo vệ biên giới phía Bắc

D. Bầu Quốc hội khóa I

**4. PHẦN VẬN DỤNG CAO: 3 đề, mỗi đề có 4 câu (Từ câu 37 đến câu 40: 1.0 điểm)**

**CHỦ ĐỀ : TỔNG HỢP CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC : (3 đề, mỗi đề 2 câu)**

**Câu 37: Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954- 1975), thắng lợi đánh dấu nhân dân Việt Nam căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” là**

A. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

B. cuộc Tiến công chiến lược 1972

C. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam

D. trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972

**Câu 37: Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945- 1975) chứng tỏ kết quả đấu tranh ngoại giao**

A. không thể góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường

B. có tác động trở lại các mặt trận quân sự và chính trị

C. luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc

D. chỉ phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự

**Câu 37: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945- 1975) ở Việt Nam là**

A. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa

B. sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng

C. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi

D. có sự kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao

**Câu 38: Thực tiễn quá trình xây dựng các mặt trận dân tộc thống nhất trong tiến trình cách mạng Việt Nam (1930 - 1975) cho thấy**

A. quá trình xây dựng mặt trận gắn liền với củng cố khối liên minh công nông

B. mặt trận là một khối đoàn kết không có mâu thuẫn và đấu tranh trong nội bộ

C. các thành viên tự nguyện tham gia mặt trận, do nhà nước trực tiếp quản lí

D. mặt trận được xây dựng thành công là nhờ xóa bỏ các mâu thuẫn giai cấp

**Câu 38: Thực tiễn quá trình xây dựng các mặt trận dân tộc thống nhất trong tiến trình cách mạng Việt Nam (1930 - 1975) cho thấy**

A. mặt trận được xây dựng thành công là nhờ xóa bỏ các mâu thuẫn giai cấp

B. mặt trận là một khối đoàn kết không có mâu thuẫn và đấu tranh nội bộ

C. các thành viên tự nguyện tham gia mặt trận, do nhà nước trực tiếp quản lí

D. việc tập hợp lực lượng trong mặt trận phù hợp với sách lược cách mạng

**Câu 38: Thực tiễn quá trình xây dựng các mặt trận dân tộc thống nhất trong tiến trình cách mạng Việt Nam (1930 - 1975) cho thấy**

A. mặt trận là một khối đoàn kết không có mâu thuẫn và đấu tranh nội bộ

B. các thành viên tự nguyên tham gia mặt trận, do nhà nước trực tiếp quản lí

C. các lực lượng tập hợp trong mặt trận vừa thống nhất vừa có mâu thuẫn

D. mặt trận được xây dựng thành công là nhờ xóa bỏ các mâu thuẫn giai cấp

**CHỦ ĐỀ : ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC : (3 đề, mỗi đề 2 câu)**

**Câu 39: Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân là nội dung trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986) về**

A. chính trị

B. văn hóa

C. pháp luật

D. đối ngoại

**Câu 39: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại**

A. hòa bình, hữu nghị, hợp tác

B. hòa bình, hữu nghị, trung lập

C. hữu nghị, coi trọng hợp tác kinh tế

D. hòa bình, mở rộng hợp tác về văn hóa

**Câu 39: Trong sự nghiệp đổi mới đất nước (từ năm 1986), Việt Nam có chủ trương nào sau đây?**

A. Phát triển kinh tế kế hoạch hóa tập trung

B. Tập trung cải tạo công thương nghiệp

C. Xóa bỏ sự tồn tại của thị trường tự do

D. Mở rộng kinh tế đối ngoại

**Câu 40: Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Việt Nam?**

A. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp

B. Tập trung phát triển công nghiệp nặng

C. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa

D. Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện

**Câu 40: Việt Nam bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới (tháng 12/1986) trong tình hình quốc tế đang có chuyển biến nào sau đây?**

A. Các nước ASEAN đã thành những “con rồng” kinh tế châu Á

B. Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh

C. Xu hướng hòa hoãn Đông-Tây bắt đầu xuất hiện

D. Cuộc cách mạng khoa học-công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ

**Câu 40: Từ Đại Hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986), Việt Nam đã**

A. đẩy mạnh thực hiện cuộc cải cách ruộng đất

B. bắt đầu thực hiện cơ chế tập trung, bao cấp

C. bắt đầu ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

D. chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới

-----Hết-----